

Số: *A494/QĐ-UBND*

Yên Bái, ngày 15 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Quy hoạch mạng lưới Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và các Chi nhánh của Trung tâm giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT-BTP-BNV ngày 07 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và biên chế của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 25/6/2009 của UBND tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 53/TTr-STP ngày 21 tháng 7 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp, trực thuộc Sở Tư pháp; có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp.

2. Trung tâm có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số và một số đối

tượng khác theo quy định của pháp luật, giúp họ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết các vướng mắc, tranh chấp pháp luật; bảo vệ công lý, đảm bảo công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn và hàng năm ở địa phương, trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đó.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý bao gồm:

a. Thực hiện việc tư vấn pháp luật, cử người tham gia tiến hành tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và thực hiện các hình thức trợ giúp pháp lý khác cho người được trợ giúp pháp lý theo các lĩnh vực trợ giúp pháp lý:

- + Pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự;
- + Pháp luật dân sự, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự;
- + Pháp luật hôn nhân gia đình và pháp luật về trẻ em;
- + Pháp luật hành chính, khiếu nại, tố cáo và tố tụng hành chính;
- + Pháp luật đất đai, nhà ở, môi trường và bảo vệ người tiêu dùng;
- + Pháp luật lao động, việc làm, bảo hiểm;
- + Pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng và pháp luật về chính sách ưu đãi xã hội khác;
- + Các lĩnh vực pháp luật khác liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo hoặc liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

b. Thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động và các hoạt động trợ giúp pháp lý khác, gồm:

- + Sinh hoạt Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, hòa giải trong trợ giúp pháp lý, kiến nghị về việc thi hành pháp luật;
- + Chịu trách nhiệm và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý cho nhân dân;

c. Quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho Chi nhánh; hướng dẫn hoạt động đối với Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý và các hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý khác;

d. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên của Trung tâm và Chi nhánh, hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ cho tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;

đ. Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tổ chức hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý cho Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên của Trung tâm và Chi nhánh;

e. Quản lý, theo dõi, kiểm tra hoạt động trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên và các cán bộ khác của Trung tâm và Chi nhánh theo thẩm quyền.

3. Đề nghị cơ quan, tổ chức hữu quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý; thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên tham gia trợ giúp pháp lý; phối hợp với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác để xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên của Trung tâm và Chi nhánh.

5. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý.

6. Giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật về khiếu nại, tố cáo; giải quyết tranh chấp về trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền.

7. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến thi hành pháp luật theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

8. Thực hiện sơ kết, tổng kết, chế độ báo cáo, thống kê về tổ chức, hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương với cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

9. Đề xuất việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp giao theo quy định.

Điều 3. Lãnh đạo của Trung tâm

Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc Trung tâm là Trợ giúp viên pháp lý, là người đứng đầu và đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

Phó Giám đốc Trung tâm là Trợ giúp viên pháp lý, là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

Trung tâm có bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, gồm các phòng sau:

1. Phòng Hành chính - Tổng hợp: Thực hiện nhiệm vụ hành chính, tổng hợp, thống kê, báo cáo, thi đua, văn thư, lưu trữ, quản lý tài sản, tài chính và các hoạt động khác phục vụ hoạt động của Trung tâm.

2. Phòng Trợ giúp pháp luật Hình sự - Hành chính: Thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc các lĩnh vực pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, thi hành án hình sự, pháp luật hành chính, khiếu nại, tố cáo, tố tụng hành chính và các lĩnh vực khác có liên quan.

3. Phòng Trợ giúp pháp luật Dân sự - Đất đai: Thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc các lĩnh vực pháp luật dân sự, tố tụng dân sự, thi hành án dân sự, pháp luật hôn nhân và gia đình, pháp luật về trẻ em, pháp luật về đất đai, nhà ở, môi trường, bảo vệ người tiêu dùng và các lĩnh vực khác có liên quan.

4. Phòng Trợ giúp pháp luật Lao động - Xã hội: Thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc các lĩnh vực pháp luật lao động, việc làm, bảo hiểm, pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách ưu đãi xã hội và các lĩnh vực khác liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Điều 5. Các Chi nhánh trực thuộc Trung tâm

1. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của Trung tâm đặt tại cấp huyện, chịu sự quản lý của Trung tâm về toàn bộ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi địa bàn hoạt động theo quy định. Chi nhánh có con dấu để giao dịch, sử dụng cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý.

2. Chi nhánh có nhiệm vụ thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý bằng các hình thức sau:

a. Thực hiện tư vấn pháp luật đối với các vụ việc trợ giúp pháp lý đơn giản trong tất cả các lĩnh vực pháp luật được trợ giúp pháp lý, do người được trợ giúp pháp lý ở địa phương trực tiếp yêu cầu;

b. Tham gia tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính tại các cơ quan tiến hành tố tụng cấp huyện để bào chữa, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý;

c. Thực hiện đại diện ngoài tố tụng đối với các vụ việc trợ giúp pháp lý có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức cấp huyện;

d. Thực hiện các hình thức trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý như giúp đỡ hộ hòa giải, thực hiện những công việc liên quan đến thủ tục hành chính, khiếu nại và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý ở địa phương có liên quan đến thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức cấp huyện;

đ. Tổ chức thực hiện các đợt trợ giúp pháp lý lưu động, tham gia sinh hoạt chuyên đề pháp luật, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cấp xã theo kế hoạch của Trung tâm;

e. Đề xuất Giám đốc Trung tâm thực hiện kiến nghị thi hành pháp luật đối với việc thi hành pháp luật ở cấp huyện do Chi nhánh phát hiện được trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý; tham gia quản lý, hướng dẫn sinh hoạt các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, các sinh hoạt chuyên đề pháp luật theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Trung tâm phân công.

3. Địa bàn hoạt động của các Chi nhánh

a. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1: Thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc huyện Văn Chấn, Trạm Tấu, Mù Cang Chải và thị xã Nghĩa Lộ; trụ sở của Chi nhánh đặt tại thị xã Nghĩa Lộ. Biên chế có từ 4-5 cán bộ, trong đó có 02 trợ giúp viên pháp lý trở lên.

b. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2: Thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc hai huyện Yên Bình và huyện Lục Yên; trụ sở của Chi nhánh đặt tại huyện Lục Yên. Biên chế có từ 3-4 cán bộ, có ít nhất là 01 trợ giúp viên pháp lý.

c. Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3: Thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc hai huyện Trấn Yên và huyện Văn Yên; trụ sở của Chi nhánh đặt tại huyện Văn Yên. Biên chế có từ 3-4 cán bộ, có ít nhất là 01 trợ giúp viên pháp lý.

d. Trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc thành phố Yên Bái thực hiện tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh.

Điều 6. Biên chế của Trung tâm và Chi nhánh

1. Biên chế của Trung tâm và Chi nhánh được phân bổ trong tổng định mức biên chế sự nghiệp của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, nhu cầu công việc và yêu cầu của công tác trợ giúp pháp lý, Giám đốc Trung tâm xây dựng kế hoạch biên chế của Trung tâm và các Chi nhánh, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp để tổng hợp và phối hợp với Sở Nội vụ trình Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức của Trung tâm thực hiện theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước và Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Yên Bái.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

1. Trung tâm và các Chi nhánh được sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và Chi nhánh, Trung tâm lập dự toán kinh phí của Trung tâm và Chi nhánh, bao gồm kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên, kinh phí chi không thường xuyên và dự toán kinh phí chi nghiệp vụ trợ giúp pháp lý trong tổng dự toán kinh phí hoạt động hàng năm, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp, gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh được thực hiện theo Luật Ngân sách và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã được quy định, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái xây dựng Quy chế làm việc của Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 893/QĐ-UB ngày 11 tháng 06 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Yên Bái về việc đổi tên Trung tâm Trợ giúp pháp lý của nhà nước tỉnh Yên Bái thành Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Cục Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Như Điều 8;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh, Phó VP (TH, NC);
- Lưu: VT, NC



Hoàng Thương Lượng